

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05/8/2022

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Nữ Quyên

Ông Thẩm Văn Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Kiên
- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh ngày 08/9/1979 (Tức Hoàng Thị T, sinh ngày 07/9/1978).

Bị đơn: Anh Hà Văn T1, sinh ngày 10/9/1976 (Tức Hà Văn T1, sinh ngày 09/11/1976).

Cùng địa chỉ: Khu Đ, xã Đ1, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

(Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,
anh T1 vắng mặt lần 2 không lý do, bà Thắm có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Hà Văn T1 tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn UBND xã P, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 07/10/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu Đ, xã Đ1, huyện YL cho đến nay. Ngay từ đầu vợ chồng đã chung sống

không hòa thuận. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T1 hay ghen tuông vô cớ nên thường xuyên chửi và xúc phạm đến chị, đe dọa chém giết chị, đã nhiều lần chị không dám ngủ ở nhà. Chị đã cố gắng chịu đựng, khắc phục và góp ý với anh T1 nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2020 đến nay. Nay chị xin được ly hôn anh T1 để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là: Hà Mạnh T, sinh ngày 03/9/1998. Nếu ly hôn, do cháu T đã trưởng thành, lấy vợ và ở riêng nên chị không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Vợ chồng đã tự giải quyết nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là anh Hà Văn T1, nhưng anh T1 đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh T1 đối với yêu cầu của chị T.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Hà Mạnh T là con đẻ của chị T và anh T1 có nội dung: Bố mẹ cháu có thời gian sống ly thân, hiện nay bố cháu đang làm ăn tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đến nay thời gian khoảng 2 tháng, địa chỉ cụ thể cháu không biết. Việc bố mẹ cháu ly hôn thì bố cháu có biết và có quan điểm đồng ý ly hôn nhưng không về để giải quyết vụ án được, đề nghị giải quyết vắng mặt bố cháu. Nếu Tòa án giao các văn bản tố tụng thì cháu sẽ thông báo cho bố cháu biết.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, đại diện khu dân cư và chính quyền địa phương nơi anh, chị sinh sống cho biết: Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh T1 có tính ghen tuông nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, làm ăn thua lỗ nên đã phải bán hết tài sản để trả nợ. Vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân đã lâu. Nay chị T xin ly hôn anh T1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng của Tòa án đã nhận và giao cho đương sự đầy đủ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn anh T1.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp tổng đạt, niêm yết, tuy nhiên cũng còn có văn bản tố tụng giao chậm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hà Văn T1.

Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: Chị T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T được miễn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Bị đơn anh Hà Văn T1 đang cư trú tại xã Đ1, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị T vắng mặt, tuy nhiên chị đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hà Văn T1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T1 hành xét xử vắng mặt anh Hà Văn T1 và chị Hoàng Thị T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hà Văn T1 tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Khánh, huyện YL, tỉnh Phú Thọ 07/10/1997, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu Đ, xã Đ1, huyện YL cho đến nay. Ngay từ đầu vợ chồng đã không hòa thuận, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T1 có tính hay ghen tuông vô cớ nên thường xuyên chửi và xúc phạm đến chị T. Chị đã cố gắng chịu đựng, khắc phục và góp ý với anh T1 nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã ly thân đến nay không quan tâm đến nhau. Việc chị T xin ly hôn anh T1 là phù hợp với thực tế nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là: Hà Mạnh T, sinh ngày 03/9/1998, đến nay đã thành niên, có gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Nay không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

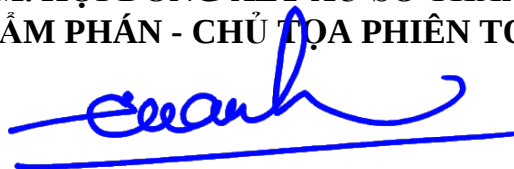
1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hà Văn T1.
2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị T không đề nghị giải quyết.
3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo về việc miễn nộp tiền tạm ứng án phí số 390/TB-TA ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nay chị T được miễn án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã P (vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự; TGVPL;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



Phạm Tuấn Anh